

BÁO CÁO

Kết quả công tác nội chính và phòng, chống tham nhũng năm 2020

Thực hiện Công văn số 12-CV/BNCTU ngày 12/11/2020 của Ban Nội chính Tỉnh ủy về việc báo cáo tình hình, kết quả công tác nội chính, phòng chống tham nhũng và cải cách tư pháp năm 2020, Sở Nông nghiệp và PTNT báo cáo kết quả thực hiện công tác nội chính và phòng, chống tham nhũng (PCTN) năm 2020 cụ thể như sau:

I. TÌNH HÌNH AN NINH QUỐC GIA, TRẬT TỰ AN TOÀN XÃ HỘI, THAM NHŨNG

1. Tình hình trật tự an toàn xã hội

Đặc điểm, diễn biến tình hình khiếu nại, tố cáo, kiến nghị, phản ánh của công dân: Mặc dù năm 2020 diễn ra Đại hội Đảng các cấp, tuy nhiên được sự quan tâm, chỉ đạo sát sao của Ban Giám đốc - Đảng ủy Sở do đó tình hình công dân gửi đơn thư khiếu nại, tố cáo, kiến nghị, phản ánh không tăng so với cùng kỳ các năm. Đơn tố cáo, khiếu nại, kiến nghị, phản ánh đều được xem xét, giải quyết kịp thời, do đó không có các vụ khiếu kiện đông người phức tạp.

2. Khái quát về tình hình tham nhũng

Trong kỳ báo cáo chưa phát hiện hành vi tham nhũng. Tuy nhiên, trong điều kiện hiện nay rất có thể xảy ra tình hình tham nhũng trong ngành, do vậy ngành nông nghiệp luôn chú trọng công tác phổ biến, tuyên truyền giáo dục pháp luật PCTN cho cán bộ, công chức, viên chức và người lao động trong toàn ngành.

II. SỰ LÃNH ĐẠO, CHỈ ĐẠO CỦA CẤP ỦY, CHÍNH QUYỀN ĐỐI VỚI CÔNG TÁC NỘI CHÍNH, PCTN

Đề lãnh, chỉ đạo công tác PCTN Sở đã ban hành: Quyết định số 841/QĐ-SNN&PTNT ngày 16/12/2019 phê duyệt Kế hoạch thanh tra, giải quyết khiếu nại, tố cáo và PCTN năm 2020; Kế hoạch số 01/KH-SNN&PTNT ngày 02/01/2020 kiểm soát thủ tục hành chính năm 2020; Kế hoạch số 04/KH-SNN&PTNT ngày 17/01/2020 về công tác PCTN năm 2020; Kế hoạch số 07/KH-SNN&PTNT ngày 07/02/2020 về công tác phổ biến, giáo dục pháp luật, hòa giải ở cơ sở, xây dựng cấp xã đạt chuẩn tiếp cận pháp luật năm 2020; Kế hoạch số 24/KH-SNN&PTNT ngày 27/3/2020 về tổ chức tuyên truyền, phổ biến các Luật, Nghị quyết được thông qua tại kỳ họp thứ 8, Quốc hội khóa XIV; Kế hoạch số 27/KH-SNN&PTNT ngày 20/5/2020 triển khai thực hiện Đề án Văn hóa công vụ của Sở Nông nghiệp và

PTNT; Kế hoạch số 28/KH-SNN&PTNT ngày 27/5/2020 chuyển đổi Hệ thống quản lý chất lượng theo tiêu chuẩn TCVN TSO 9001:2015; Quyết định số 166/QĐ-SNN&PTNT ngày 29/4/2020 ban hành “Quy định quy trình tiếp nhận, xử lý, phát hành, quản lý văn bản điện tử trên Hệ thống phần mềm Quản lý văn bản và Hồ sơ công việc” tại Sở Nông nghiệp và PTNT; Kế hoạch số 48/KH-SNN&PTNT ngày 16/10/2020 phối hợp tổ chức tiếp công dân phục vụ kỳ họp thứ 13, Trung ương Đảng khóa XII và kỳ họp thứ 10, Quốc hội khóa XIV; Kế hoạch số 46/KH-SNN&PTNT ngày 05/10/2020 tổ chức tuyên truyền, phổ biến các Luật, Nghị quyết được Quốc hội khóa XIV thông qua tại kỳ họp thứ 9; Thông báo số 99/TB-SNN&PNT ngày 23/12/2019 lịch tiếp công dân năm 2020 của Sở Nông nghiệp và PTNT Thanh Hóa; Thông báo số 77/TB-SNN&PNT ngày 28/8/2010 về việc cắt giảm thời gian giải quyết thủ tục hành chính thuộc thẩm quyền giải quyết của Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn tỉnh Thanh Hóa; Công văn số 282/SNN&PTNT-VP ngày 03/02/2020 về việc tăng cường thực hiện nghiêm kỷ luật, kỷ cương hành chính sau Tết Nguyên đán Canh tý 2020; Công văn số 459/SNN&PTNT-TTr ngày 18/02/2020 về việc triển khai thực hiện kiến nghị của UBND tỉnh, Ban Dân Nguyên về công tác tiếp công dân, giải quyết khiếu nại, tố cáo; Công văn số 555/SNN&PTNT-VP ngày 24/02/2020 về việc rà soát các thủ tục hành chính đảm bảo cung cấp mức độ 3, mức độ 4 trên cổng dịch vụ công của tỉnh; Công văn số 674/SNN&PTNT-VP ngày 04/3/2020 về việc rà soát thủ tục hành chính, cắt giảm thời gian thẩm định liên quan đến hoạt động đầu tư xây dựng; Công văn số 695/SNN&PTNT-TTr ngày 05/3/2020 về việc triển khai thực hiện Kế hoạch số 45/KH-UBND ngày 11/02/2020 của Chủ tịch UBND tỉnh và chỉ đạo của Phó Thủ tướng Thường trực Chính phủ Trương Hòa Bình về công tác tiếp công dân, giải quyết khiếu nại, tố cáo; Công văn số 1227/SNN&PTNT-VP ngày 07/4/2020 về việc tăng cường chỉ đạo thực hiện dịch vụ công trực tuyến mức độ 3, mức độ 4 trên cổng dịch vụ công tỉnh Thanh Hóa; trình UBND tỉnh đề nghị sửa đổi 02 TTHC, bãi bỏ 02 TTHC lĩnh vực nông nghiệp và phát triển nông thôn thuộc thẩm quyền giải quyết của Sở (Tờ trình số 34/TTr- SNN&PTNT ngày 16/3/2020); Công văn số 1570/SNN&PTNT-VP ngày 29/4/2020 về việc triển khai thực hiện xử lý văn bản trên môi trường mạng của Sở Nông nghiệp và PTNT; Công văn số 1921/SNN&PTNT-TTR ngày 22/5/2020 về việc thực hiện tổng kết công tác PCTN từ khi thành lập Ban Chỉ đạo Trung ương về PCTN đến nay; Công văn số 630/SNN&PTNT-TCCB ngày 27/2/2020 về việc chuyển đổi vị trí công tác theo Luật PCTN năm 2018 và Nghị định số 59/2019/NĐ-CP; Công văn số 2714/SNN&PTNT-VP ngày 16/7/2020 về việc đôn đốc triển khai thực hiện nhiệm vụ rà soát, đánh giá thủ tục hành chính; Công văn số 2880/SNN&PTNT-

TTr ngày 28/7/2020 về việc thanh tra, phòng, chống tham nhũng và giải quyết khiếu nại, tố cáo 6 tháng cuối năm 2020; Công văn số 2995/SNN&PTNT-VP ngày 05/8/2020 về việc triển khai gửi, nhận văn bản điện tử với doanh nghiệp trên địa bàn tỉnh; Công văn số 3032/SNN&PTNT-VP ngày 07/8/2020 về việc chấn chỉnh việc thực hiện các nhiệm vụ liên quan đến công tác cải cách thủ tục hành chính; Công văn số 3842/SNN&PTNT-TTR ngày 05/10/2020 về việc tăng cường phối hợp tổ chức tiếp công dân, giải quyết khiếu nại, tố cáo và tuyên truyền, vận động xử lý tình trạng khiếu kiện đông người, kéo dài, vượt cấp.

III. KẾT QUẢ CÔNG TÁC NỘI CHÍNH, PCTN

1. Kết quả công tác nội chính

1.1. Kết quả công tác thanh tra

- Thanh tra hành chính:

Trong kỳ, số cuộc thanh tra hành chính do Thanh tra Sở thực hiện là 05 cuộc, nội dung thanh tra về việc thực hiện nhiệm vụ được giao, trách nhiệm thực hiện các quy định của pháp luật về phòng, chống tham nhũng và việc thực hiện Chỉ thị số 29/CT-UBND ngày 30/9/2016 của Chủ tịch UBND tỉnh tại: Ban Quản lý Khu bảo tồn thiên nhiên Pù Luông; Trung tâm Khuyến nông; Ban Quản lý Vườn Quốc gia Bến En; Chi cục Trồng trọt và Bảo vệ thực vật; Chi cục Quản lý chất lượng nông lâm sản và thủy sản.

Qua công tác thanh tra, đã yêu cầu các đơn vị tổ chức kiểm điểm, rút kinh nghiệm trong công tác quản lý và thực hiện nhiệm vụ được giao.

- Thanh tra chuyên ngành:

+ Trong năm 2020, Thanh tra Sở và các Chi cục có chức năng thanh tra chuyên ngành thực hiện 42 cuộc thanh tra và 09 cuộc kiểm tra; trong đó: 39 cuộc thanh tra theo kế hoạch; 03 cuộc thanh tra đột xuất; 05 cuộc kiểm tra theo kế hoạch, 04 cuộc kiểm tra đột xuất. Tất cả các cuộc thanh tra đều thành lập đoàn, không có cuộc thanh tra nào là thanh tra độc lập.

+ Số tổ chức, cá nhân được thanh tra, kiểm tra: 1.426.

+ Số tổ chức, cá nhân có sai phạm: 84.

+ Số tiền thu hồi sau thanh tra và xử phạt vi phạm hành chính năm 2020 là: 915.779.000 đ.

1.2. Kết quả công tác tiếp công dân; giải quyết khiếu nại, tố cáo, kiến nghị, phản ánh của công dân

- Tại Sở và các đơn vị cơ sở trong ngành duy trì thường xuyên chế độ tiếp công dân. Trong năm 2020, Cơ quan Sở và các đơn vị trực thuộc Sở có 02 lượt công dân đến tại phòng Tiếp công dân của Sở và các đơn vị trực thuộc. 01 lượt của phường Quảng Tiến, Thành phố Sầm Sơn đến kiến nghị, phản ánh về việc

được tiếp tục buôn bán trở lại tại cảng cá Lạch Hới, do khu chợ mới quy hoạch không phù hợp cho việc đi lại và giao thương hàng hóa; 01 lượt công dân đến phản ánh về việc cho vay nợ giữa các cá nhân đã được tòa án nhân dân tỉnh thụ lý, giải quyết, sau khi được hướng dẫn, giải thích các công dân đã chấp hành và gửi đơn đến đơn vị đúng thẩm quyền giải quyết, trong đó:

- + Thanh tra Sở tiếp thường xuyên: 01 lượt người.
- + Các đơn vị trực thuộc Sở tiếp: 0 lượt người.
- + Lãnh đạo Sở tiếp định kỳ: 01 lượt người.
- Tổng số đơn thư khiếu nại, tố cáo tiếp nhận trong kỳ: 28 đơn (12 đơn kiến nghị, phản ánh; 16 đơn tố cáo); thuộc thẩm quyền của Giám đốc Sở: 04 đơn, đã giải quyết 04/04 đơn; đơn thuộc thẩm quyền giải quyết của thủ trưởng đơn vị trực thuộc: 06 đơn, đã giải quyết 06/06 đơn; đơn thuộc thẩm quyền giải quyết của cơ quan khác 13 đơn; đơn không đủ điều kiện xử lý: 05 đơn.

Đơn thư phản ánh, kiến nghị, khiếu nại, tố cáo thuộc thẩm quyền giải quyết của Giám đốc Sở và thủ trưởng các đơn vị trực thuộc Sở đều được xem xét giải quyết đúng quy định, qua giải quyết đơn thư chưa phát hiện vụ việc tham nhũng.

2. Kết quả công tác phòng, chống tham nhũng

2.1. Công tác tuyên truyền, phổ biến, giáo dục về PCTN

Sở và các đơn vị trực thuộc Sở thường xuyên lồng ghép tại các hội nghị giao ban tuyên truyền, phổ biến, quán triệt chủ trương, chính sách pháp luật về PCTN đến cán bộ, đảng viên, công chức, viên chức và người lao động, nhất là các văn bản mới ban hành.

Trang thông tin điện tử của Sở thường xuyên đưa tin, bài có nội dung liên quan đến công tác PCTN nhằm tuyên truyền cho cán bộ, công chức, viên chức, người lao động, nhân dân nắm được.

2.2. Kết quả thực hiện các giải pháp phòng ngừa tham nhũng

2.2.1. Thực hiện các quy định về công khai, minh bạch trong hoạt động của các cơ quan, tổ chức, đơn vị

Thường xuyên làm tốt việc công khai, minh bạch trong các hoạt động của Sở và chỉ đạo các đơn vị trực thuộc Sở nghiêm túc thực hiện nguyên tắc, nội dung và hình thức công khai minh bạch trong hoạt động, các chính sách, chế độ, quy trình, thủ tục giải quyết công việc, gắn với cải cách thủ tục hành chính; công khai việc quản lý, sử dụng ngân sách, tài sản công, công khai các chế độ, định mức, tiêu chuẩn. Trang website của Sở đã đăng tải kịp thời các quy định, hướng dẫn hoạt động trong từng lĩnh vực, thuận lợi cho doanh nghiệp, người dân, cán bộ, công chức, người lao động và người dân theo dõi, giám sát. Toàn bộ thủ tục hành

chính mới ban hành, thủ tục hành chính sửa đổi, bổ sung hoặc bãi bỏ đều được Sở công bố công khai trên trang website.

Các cơ quan, đơn vị trực thuộc Sở thực hiện các hình thức công khai theo quy định của Luật Phòng, chống tham nhũng như: Thông báo tại các cuộc họp, hội nghị cán bộ công chức của đơn vị; niêm yết công khai tại trụ sở làm việc.

2.2.2. Xây dựng và thực hiện quy định về chế độ, định mức, tiêu chuẩn

Thông qua hội nghị cán bộ công chức Cơ quan Sở, Sở đã sửa đổi, bổ sung Quy chế chi tiêu nội bộ năm 2020 của Cơ quan Sở; đồng thời chỉ đạo các đơn vị trực thuộc tiếp tục đẩy mạnh việc phân cấp, phân quyền, khoán định mức; thực hiện chế độ tự chủ, tự chịu trách nhiệm trong công tác quản lý, sử dụng ngân sách, tài sản, phương tiện nhà nước và công tác tổ chức cán bộ. Các đơn vị trực thuộc đã chủ động rà soát, sửa đổi, bổ sung ban hành Quy chế làm việc, Quy chế quản lý tài sản công, Quy chế chi tiêu nội bộ.

2.2.3. Thực hiện quy tắc ứng xử, đạo đức nghề nghiệp của cán bộ, công chức, viên chức

Sở đã chỉ đạo cán bộ, công chức trong toàn ngành chấp hành nghiêm Chỉ thị số 06/CT-UBND ngày 12/02/2019 của Chủ tịch UBND tỉnh về việc tập trung triển khai, thực hiện nhiệm vụ năm 2020 ngay sau kỳ nghỉ tết nguyên đán Canh tý; ban hành Kế hoạch triển khai thực hiện Đề án Văn hóa công vụ của Sở Nông nghiệp và PTNT. Trong năm 2020, không có cán bộ, công chức, viên chức vi phạm quy tắc ứng xử, đạo đức nghề nghiệp phải xem xét xử lý.

2.2.4. Thực hiện chuyển đổi vị trí công tác của cán bộ, công chức, viên chức

Thực hiện Nghị định số 59/2019/NĐ-CP ngày 01/7/2019 quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật PCTN. Sở Nông nghiệp và PTNT đã chỉ đạo các đơn vị trực thuộc xây dựng kế hoạch và thực hiện chuyển đổi cán bộ, công chức thuộc diện phải chuyển đổi vị trí công tác trong năm 2020 theo quy định; trong năm 2020 thực hiện chuyển đổi vị trí công tác 13 công chức và 01 viên chức.

2.2.5. Cải cách hành chính, ứng dụng khoa học, công nghệ trong quản lý và thanh toán không dùng tiền mặt

** Cải cách hành chính:*

- Thực hiện Kế hoạch số 255/KH-UBND ngày 24/12/2019 của UBND tỉnh về việc kiểm soát TTHC năm 2020, Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn đã ban hành Kế hoạch 01/KH-SNN&PTNT ngày 02/01/2020 về kiểm soát thủ tục hành chính năm 2020; chỉ đạo các phòng, đơn vị có liên quan thường xuyên tiến hành rà soát, phát hiện kiến nghị những thủ tục hành chính, quy định hành chính chưa được công bố, không còn phù hợp để kịp thời kiến nghị cấp thẩm quyền sửa đổi, bổ sung, bãi bỏ TTHC theo hướng đơn giản hóa. Đến nay,

Sở đã tham mưu cho Chủ tịch UBND tỉnh ban hành 07 Quyết định công bố danh mục TTHC thuộc thẩm quyền giải quyết của Sở Nông nghiệp và PTNT, trong đó có 15 TTHC mới, 02 TTHC sửa đổi, bổ sung và 23 TTHC bị bãi bỏ.

- Thường xuyên kiểm tra, rà soát việc niêm yết công khai TTHC thuộc thẩm quyền giải quyết; đảm bảo 100% TTHC đang có hiệu lực thi hành được niêm yết công khai tại Bộ phận Tiếp nhận và trả kết quả của đơn vị và trên Cổng thông tin điện tử của Sở theo đúng quy định tại Thông tư số 02/2017/TT-VPCP ngày 31/10/2017 của Văn phòng Chính phủ. Việc niêm yết trên Cổng thông tin điện tử của Sở đảm bảo số lượng, khoa học, dễ tra cứu và được link trực tiếp đến từng thủ tục hành chính trên Cổng Dịch vụ công Quốc gia.

- Thực hiện chỉ đạo của UBND tỉnh tại Thông báo số 26/TB-UBND ngày 02/3/2020; Công văn số 2949/UBND-THKH ngày 12/3/2020; Công văn số 10043/UBND-NN ngày 28/7/2020, Sở Nông nghiệp và PTNT đã rà soát, cắt giảm thời gian thực hiện 12 TTHC thuộc thẩm quyền giải quyết của Sở, trong đó các TTHC về thẩm định dự án, thiết kế cơ sở, thiết kế, dự toán xây dựng đã cắt giảm tối thiểu 30% thời gian giải quyết. Đồng thời tham mưu cho UBND tỉnh ban hành Quyết định số 3145/QĐ-UBND ngày 06/8/2020 về thông qua phương án đơn giản hóa thủ tục hành chính trong lĩnh vực Thủy sản thuộc thẩm quyền giải quyết của Sở Nông nghiệp và PTNT Thanh Hóa. Theo đó, thủ tục “Cấp giấy chứng nhận đăng ký tàu cá” đối với tàu cá đóng mới đã được đơn giản hóa, cắt giảm 22,46% chi phí thực hiện.

- Phối hợp với Văn phòng UBND tỉnh, Sở Thông tin và Truyền thông tiến hành rà soát, đăng ký các TTHC thực hiện dịch vụ công trực tuyến. Đến nay, Sở có 27 TTHC thực hiện mức độ 3, 4 (trong đó có 24 TTHC mức độ 3, 03 TTHC mức độ 4); các TTHC đều thực hiện tiếp nhận và trả kết quả qua dịch vụ bưu chính đúng quy định; Danh mục các TTHC triển khai thực hiện dịch vụ công trực tuyến mức độ 3, 4 và bưu chính công ích đều được công khai trên Cổng thông tin điện tử của đơn vị.

- Thực hiện đúng các quy định về tiếp nhận hồ sơ và hẹn trả kết quả giải quyết TTHC theo cơ chế một cửa, một cửa liên thông. Không để xảy ra tình trạng nhận hồ sơ không đúng thẩm quyền giải quyết; Giấy tiếp nhận hồ sơ và hẹn ngày trả kết quả không ghi đầy đủ thành phần hồ sơ đã nhận và thời hạn hẹn trả kết quả kéo dài hơn so với quy định; cán bộ chuyên môn tự nhận và trả hồ sơ tại phòng chuyên môn. Thực hiện nghiêm túc quy định “3 không” trong giải quyết công việc cho tổ chức, công dân: Không phiền hà sách nhiễu; không yêu cầu bổ sung hồ sơ quá 01 lần trong quá trình thẩm tra, thẩm định, trình giải quyết công việc và không trễ hẹn.

- Tăng cường trách nhiệm phối hợp, thực hiện tốt cơ chế liên thông trong giải quyết TTHC. Thực hiện thu phí, lệ phí trong giải quyết TTHC đúng quy định hiện hành. Các khoản thu tiền phí, lệ phí được lập biên lai thu theo mẫu quy định.

- Trong năm, không có ý kiến phản ánh, kiến nghị nào của tổ chức, cá nhân đến Sở cũng như tại Trung tâm Phục vụ hành chính công, 07 Chi cục, Trung tâm Khuyến nông và BQL Quỹ bảo vệ, phát triển rừng và PCTT về giải quyết TTHC của cán bộ, công chức thực hiện tiếp nhận và trả hồ sơ.

- Kết quả tiếp nhận và giải quyết thủ tục hành chính tại Trung tâm Hành chính công:

- Tổng số hồ sơ tiếp nhận tại Trung tâm hành chính công: 2.395 hồ sơ.

+ Số hồ sơ đã giải quyết, đã trả kết quả: 2.097 hồ sơ, trong đó: Số hồ sơ đã giải quyết trả trước hạn, đúng hạn: 2.093 hồ sơ, đạt 99,8%, số hồ sơ giải quyết quá hạn: 04 hồ sơ.

+ Số hồ sơ đang giải quyết: 73 hồ sơ (số hồ sơ đang giải quyết trong hạn: 73 hồ sơ, số hồ sơ đang giải quyết đã quá hạn: 0.

+ Số hồ sơ trả lại/xin rút: 224 hồ sơ.

+ Số hồ sơ chờ bổ sung: 01 hồ sơ.

** Về ứng dụng khoa, học công nghệ trong quản lý:*

- Xác định ứng dụng công nghệ thông tin là khâu đột phá trong công tác hiện đại hóa hành chính, những năm qua Sở Nông nghiệp và PTNT đã triển khai thực hiện đầy đủ, kịp thời các Chương trình, Kế hoạch, chỉ đạo của UBND tỉnh về ứng dụng công nghệ thông tin trong các hoạt động hành chính; theo đó, phần mềm quản lý văn bản, tiếp nhận và trả kết quả, email công vụ, dịch vụ công trực tuyến đã và đang hoạt động hiệu quả, thiết thực, vừa đảm bảo công khai, minh bạch, vừa mang lại sự tiện lợi cho các tổ chức, cá nhân có nhu cầu công việc, việc ứng dụng công nghệ thông tin đã giúp công tác chỉ đạo, điều hành của Lãnh đạo Sở hiệu quả hơn, kiểm soát chặt chẽ hơn quá trình thực thi công vụ của công chức, viên chức; chất lượng công việc được nâng lên.

- Hạ tầng kỹ thuật CNTT của Cơ quan Sở và các đơn vị trực thuộc Sở được duy trì đảm bảo ứng dụng CNTT hoạt động ổn định. Tất cả các đơn vị trực thuộc Sở có mạng LAN và kết nối Internet tốc độ cao. Đến nay, 100% công chức, viên chức của Sở đã được trang bị máy tính kết nối mạng internet phục vụ công việc, đã kết nối hệ thống mạng truyền số liệu chuyên dùng; một số ứng dụng dùng chung phục vụ công tác chỉ đạo, điều hành như: Phần mềm Quản lý văn bản và hồ sơ công việc (TD Office), phần mềm theo dõi nhiệm vụ của UBND tỉnh... được đưa vào khai thác, sử dụng trên hệ thống mạng truyền số liệu

chuyên dùng đảm bảo an toàn về dữ liệu và các thông tin trao đổi giữa hệ thống các cơ quan trong và ngoài tỉnh. Thực hiện đăng tải bộ TTHC thuộc các lĩnh vực quản lý của Sở trên trang tin điện tử theo địa chỉ <http://snnptnt.thanhhoa.gov.vn> gồm danh mục TTHC, TTHC lĩnh vực nông nghiệp thuộc thẩm quyền giải quyết của UBND cấp xã; TTHC lĩnh vực nông nghiệp thuộc thẩm quyền giải quyết của Sở Nông nghiệp và PTNT; TTHC lĩnh vực nông nghiệp thuộc thẩm quyền của UBND cấp huyện để các tổ chức, cá nhân biết tra cứu và áp dụng thực hiện.

- 100% cán bộ công chức các Phòng Sở và các đơn vị trực thuộc được cấp hộp thư điện tử công vụ và thường xuyên sử dụng trong thực hiện nhiệm vụ. Phần mềm Quản lý Văn bản, hồ sơ công việc đến các Phòng Sở và các đơn vị trực thuộc Sở được sử dụng liên thông với UBND tỉnh, các Sở, ban, ngành cấp tỉnh, UBND các huyện, thị, thành phố trong tỉnh để gửi, nhận thông tin, văn bản điện tử trên mạng; tất cả các văn bản đi của Sở đều được ký chứng thư số.

- Sở Nông nghiệp và PTNT đã triển khai ứng dụng chữ ký số chuyên dùng trong phần mềm Quản lý văn bản và Hồ sơ công việc; xây dựng phòng họp không giấy tờ tại Sở Nông nghiệp và PTNT.

- Về triển khai, thực hiện hệ thống quản lý chất lượng theo Tiêu chuẩn quốc gia TCVN ISO 9001:2008 và 9001:2015: Hiện tại Cơ quan Sở và 07 Chi cục trực thuộc đã áp dụng hệ thống TCVN ISO 9001:2008 trong quản lý hành chính và đang xây dựng Hệ thống quản lý chất lượng phù hợp với Tiêu chuẩn quốc gia TCVN ISO 9001:2015 theo các yêu cầu và hướng dẫn của Sở Khoa học và Công nghệ.

** Việc thanh toán không dùng tiền mặt:*

Cơ quan Sở và 24/27 đơn vị trực thuộc Sở đã thực hiện chi lương, thưởng và chi khác có tính chất thường xuyên cho các đối tượng hưởng lương từ ngân sách nhà nước; còn một số đơn vị đặt tại địa bàn khó khăn, vùng sâu, vùng xa nên chưa thực hiện.

2.6. Về kê khai và kiểm soát tài sản, thu nhập của người có chức vụ, quyền hạn trong cơ quan, tổ chức, đơn vị

Thực hiện Công văn số 2715-CV/BTCTU ngày 14/11/2019 về việc kê khai tài sản, thu nhập của cán bộ thuộc diện Ban Thường vụ Tỉnh ủy quản lý năm 2019. Kết quả kê khai, công khai tài sản, thu nhập cụ thể như sau:

- Số người phải thực hiện kê khai tài sản, thu nhập: 747 người; số người đã thực hiện kê khai tài sản, thu nhập: 747 người (số cán bộ lãnh đạo thuộc diện Ban Thường vụ Tỉnh ủy quản lý: 04 người; số cán bộ lãnh đạo thuộc diện Sở quản lý: 136 người; số cán bộ thuộc diện đơn vị quản lý và công chức cơ quan

Sở: 607 người); số công khai theo hình thức niêm yết: 108 người; số công khai theo hình thức tổ chức cuộc họp: 639 người.

- Không có người bị xử lý kỷ luật do kê khai tài sản, thu nhập không trung thực hoặc chậm tổ chức kê khai, chậm kê khai, chậm tổng hợp, báo cáo kết quả minh bạch tài sản hoặc bị xử lý trách nhiệm trong xác minh tài sản, thu nhập.

- Cán bộ diện Sở quản lý, khi thực hiện bổ nhiệm, bổ nhiệm lại, điều động và bổ nhiệm, luân chuyển đều phải kê khai tài sản (một mục trong hồ sơ); trong năm 2020 đã có 15 cán bộ đã thực hiện việc kê khai theo nội dung này.

2.3. Chế độ trách nhiệm của người đứng đầu cơ quan, tổ chức, đơn vị trong phòng, chống tham nhũng

2.3.1. Trách nhiệm của người đứng đầu cơ quan, tổ chức, đơn vị trong lãnh đạo, chỉ đạo thực hiện nhiệm vụ PCTN theo quy định của Đảng, nhà nước

Thủ trưởng các đơn vị thuộc Sở thực hiện và chỉ đạo thực hiện nghiêm các quy định của pháp luật về PCTN, chú trọng công tác phòng ngừa, kịp thời phát hiện, xử lý nghiêm minh các cá nhân, tổ chức vi phạm; chỉ đạo xây dựng kế hoạch công tác PCTN của đơn vị phải bám sát chỉ đạo của Trung ương, tỉnh, Sở, xác định rõ nội dung, nhiệm vụ, đề ra các giải pháp và thời gian thực hiện cụ thể.

2.3.2. Xử lý trách nhiệm của người đứng đầu, cấp phó của người đứng đầu khi để xảy ra tham nhũng trong cơ quan, tổ chức, đơn vị do mình quản lý, phụ trách

Căn cứ Quyết định số 117/QĐ-SNN&PTNT ngày 28/02/2019 và 566/QĐ-SNN&PTNT ngày 13/10/2020 về việc phân công công tác đối với Giám đốc và các Phó giám đốc Sở; các đơn vị trong ngành đã rà soát, phân công nhiệm vụ cụ thể trong ban lãnh đạo đơn vị và cụ thể hóa chế tài thực hiện trách nhiệm người đứng đầu và cấp phó của người đứng đầu khi để xảy ra tham nhũng.

Trong kỳ báo cáo, Sở Nông nghiệp và PTNT chưa xử lý trường hợp nào người đứng đầu cơ quan, đơn vị để xảy ra hành vi tham nhũng.

2.4. Trách nhiệm của xã hội trong phòng, chống tham nhũng

Cơ quan Sở, các đơn vị trực thuộc Sở có trách nhiệm phối hợp với Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam và các tổ chức thành viên cùng cấp trong việc tuyên truyền, giáo dục cán bộ, công chức, viên chức, người lao động trong đơn vị thực hiện quy định của pháp luật về PCTN; xử lý kịp thời những kiến nghị của doanh nghiệp và người dân do Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam và các tổ chức thành viên yêu cầu; phối hợp và tạo điều kiện để Mặt trận Tổ quốc Việt Nam các cấp, các tổ chức chính trị - xã hội, các cơ quan truyền thông tham gia giám sát việc thực hiện công tác PCTN theo quy định của pháp luật.

Ban Thanh tra nhân dân Cơ quan Sở và các đơn vị trực thuộc tích cực tham gia giám sát, phát hiện và kiến nghị xử lý trách nhiệm đối với tổ chức, cá

nhân có hành vi tham nhũng, trả thù, trù dập, không thực hiện trách nhiệm bảo vệ người tố cáo, người đấu tranh chống tham nhũng, lãng phí, tiêu cực; tích cực tham gia bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của người tố cáo theo quy định.

2.5. Kết quả phát hiện, xử lý tham nhũng

2.5.1. Kết quả phát hiện, xử lý tham nhũng qua hoạt động kiểm tra, tự kiểm tra nội bộ

Trong kỳ báo cáo, qua hoạt động tự kiểm tra nội bộ tại các đơn vị trực thuộc Sở chưa phát hiện có vụ việc tham nhũng nào xảy ra trong cơ quan, đơn vị mình. Sở tiếp tục chỉ đạo thủ trưởng các đơn vị trực thuộc tăng cường hoạt động tự kiểm tra nội bộ trong đơn vị nhằm phòng ngừa tham nhũng.

2.5.2. Kết quả phát hiện, xử lý tham nhũng qua hoạt động kiểm tra, giám sát của cấp ủy, tổ chức đảng

Trong năm 2020, qua kiểm tra, giám sát của Đảng ủy Sở tại các Chi bộ trực thuộc chưa phát hiện có vụ việc tham nhũng.

2.5.3. Phát hiện, xử lý tham nhũng và sai phạm kinh tế qua hoạt động giám sát của Hội đồng nhân dân

Trong kỳ báo cáo, qua công tác giám sát của Hội đồng nhân dân tỉnh tại Sở và các đơn vị trực thuộc chưa phát hiện có vụ việc tham nhũng.

2.5.4. Kết quả phát hiện xử lý tham nhũng qua hoạt động thanh tra, kiểm toán

Trong kỳ báo cáo, qua công tác thanh tra của thanh tra thuộc các cơ quan Trung ương, Thanh tra tỉnh, Thanh tra các Sở, Thanh tra Sở Nông nghiệp và PTNT và qua hoạt động kiểm toán của các cơ quan Kiểm toán Nhà nước thực hiện tại Cơ quan Sở và các đơn vị trực thuộc chưa phát hiện có vụ việc tham nhũng.

2.5.5. Phát hiện, xử lý tham nhũng qua phản ánh, tố cáo

Qua giải quyết đơn thư tố cáo, phản ánh chưa phát hiện có vụ việc tham nhũng.

2.5.6. Kết quả điều tra, truy tố, xét xử các vụ án tham nhũng

Trong kỳ báo cáo, toàn ngành không có vụ việc điều tra, truy tố, xét xử các vụ án tham nhũng.

2.5.7. Kết quả thu hồi tài sản tham nhũng

Trong năm 2020 chưa phát hiện có vụ việc tham nhũng, do đó không có thu hồi tài sản tham nhũng.

IV. ĐÁNH GIÁ CHUNG

1. Ưu điểm

- Công tác PCTN tiếp tục được quan tâm lãnh đạo, chỉ đạo, triển khai thực hiện và đạt kết quả tích cực.

- Việc tuyên truyền, phổ biến pháp luật về công tác PCTN tiếp tục được tăng cường, góp phần nâng cao nhận thức và trách nhiệm về thực hiện pháp luật PCTN trong cán bộ, công chức, viên chức và người lao động.

- Nhiều biện pháp phòng ngừa tham nhũng được quan tâm chỉ đạo, thực hiện kịp thời, đồng bộ, có hiệu quả. Công tác thanh tra, giải quyết khiếu nại, tố cáo được Sở thực hiện thường xuyên, góp phần thực hiện nhiệm vụ PCTN.

2. Hạn chế, yếu kém và nguyên nhân

2.1. Hạn chế, yếu kém

- Công tác lãnh đạo, chỉ đạo và tổ chức triển khai Luật phòng chống tham nhũng và các văn bản pháp luật về PCTN ở một số đơn vị trực thuộc tuy đã được quan tâm, song chưa thường xuyên, hiệu quả chưa cao, còn thiếu chiều sâu.

- Tính tiên phong, gương mẫu của một số cán bộ trong phòng ngừa, đẩy lùi tham nhũng còn hạn chế.

- Công tác tự kiểm tra, giám sát phát hiện tham nhũng còn hạn chế.

2.2. Nguyên nhân

- Nguyên nhân khách quan:

+ Hệ thống cơ chế, chính sách về PCTN trên một số lĩnh vực còn sơ hở, chưa theo kịp sự phát triển mạnh mẽ của đất nước trong thời kỳ đổi mới và hội nhập.

+ Tác động của mặt trái cơ chế thị trường và những tiêu cực xã hội đã ít nhiều ảnh hưởng đến tư tưởng, lối sống của một bộ phận cán bộ, công chức, viên chức.

- Nguyên nhân chủ quan:

Một số đơn vị chưa quyết liệt trong chỉ đạo, tổ chức thực hiện công tác PCTN; công tác đấu tranh tự phê bình và phê bình, quản lý, giám sát cán bộ, đảng viên chưa thường xuyên và chưa đủ mạnh để phát hiện và phòng ngừa tham nhũng, lãng phí; việc chấp hành các quy định pháp luật của một bộ phận cán bộ, công chức, viên chức ở một số đơn vị chưa nghiêm, còn mang tính hình thức.

V. PHƯƠNG HƯỚNG, NHIỆM VỤ TRONG THỜI GIAN TỚI

Sở Nông nghiệp và PTNT là Sở quản lý đa ngành, đa lĩnh vực, hoạt động của các cơ quan, đơn vị trực thuộc Sở còn tiềm ẩn nhiều nguy cơ phát sinh tham nhũng. Thời gian tới, Sở tăng cường hơn nữa về hiệu lực, hiệu quả công tác thanh tra, kiểm tra, phối hợp và trao đổi thông tin giữa các tổ chức, cơ quan, đơn vị và quần chúng trong việc phát hiện tham nhũng; đồng thời triển khai một số nhiệm vụ, giải pháp sau:

1. Đẩy mạnh tổ chức thực hiện các chủ trương của Đảng, chính sách pháp luật của Nhà nước về công tác phòng, chống tham nhũng trong toàn ngành, tạo sự đồng thuận trong cán bộ, đảng viên, công chức và người lao động, gắn với việc “Học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh”.

2. Tiếp tục triển khai quyết liệt, đồng bộ các giải pháp phòng, chống tham nhũng, trong đó chú trọng công tác cải cách hành chính, đơn giản hóa thủ tục hành chính cùng với việc chủ động rà soát, sửa đổi, bổ sung, ban hành các quy định quản lý, điều hành nội bộ, các quy tắc ứng xử, đạo đức nghề nghiệp, thực hiện chuyển đổi vị trí công tác theo quy định.

3. Đẩy mạnh công tác quản lý nhà nước về PCTN trong phạm vi quản lý; tập trung lãnh đạo, chỉ đạo công tác nghiên cứu, phát hiện, ngăn chặn, xử lý có hiệu quả tình trạng “tham nhũng vặt”, những nhiễu, gây phiền hà cho người dân và doanh nghiệp; kiên quyết loại bỏ những cán bộ tham nhũng ra khỏi bộ máy; xử lý nghiêm trách nhiệm của người đứng đầu khi để xảy ra tham nhũng trong cơ quan, đơn vị do mình phụ trách.

4. Thực hiện nghiêm việc công khai, minh bạch trong hoạt động của cơ quan, đơn vị.

5. Rà soát, sửa đổi, bổ sung hoặc kiến nghị cấp có thẩm quyền sửa đổi, bổ sung cơ chế, chính sách do ngành tham mưu.

6. Chỉ đạo, giải quyết những vụ việc tham nhũng phát sinh (nếu có) và xử lý theo thẩm quyền đối với cán bộ, công chức, viên chức vi phạm.

7. Xây dựng và thực hiện kế hoạch thanh tra, kiểm tra năm 2021; hướng dẫn các đơn vị tăng cường tự kiểm tra nội bộ trong việc thực hiện các quy định của pháp luật về phòng, chống tham nhũng.

Trên đây là kết quả thực hiện công tác nội chính và phòng, chống tham nhũng năm 2020. Sở Nông nghiệp và PTNT Thanh Hoá báo cáo Ban Nội chính Tỉnh ủy được biết để theo dõi chỉ đạo./.

Nơi nhận:

- Ban Nội chính Tỉnh ủy (để báo cáo);
- Lưu: VT, TTR.

GIÁM ĐỐC

Lê Đức Giang

THỐNG KÊ SỐ LIỆU CHỦ YẾU NĂM 2020 VỀ CÔNG TÁC NỘI CHÍNH VÀ PHÒNG, CHỐNG THAM NHŨNG

TT	NỘI DUNG	ĐV TÍNH	KẾT QUẢ
I	Sự lãnh đạo, chỉ đạo đối với công tác PCTN		
18	Số văn bản ban hành để lãnh đạo, chỉ đạo thực hiện công tác PCTN	Văn bản	26
19	Số cuộc giám sát, kiểm tra, đôn đốc công tác PCTN	Cuộc	05
20	Số vụ tham nhũng được chỉ đạo xử lý	Vụ	0
II	Tuyên truyền, phổ biến, giáo dục về PCTN		
21	Số lớp/lượt người được tuyên truyền, phổ biến, giáo dục về PCTN	Lớp/người	0
22	Số tài liệu tuyên truyền, phổ biến, giáo dục về PCTN được ban hành	Tài liệu	0
III	Thực hiện các giải pháp phòng ngừa tham nhũng		
23	Số cuộc kiểm tra/số cơ quan, đơn vị được kiểm tra về công khai, minh bạch trong tổ chức và hoạt động	Cuộc/đơn vị	05/05
24	Số đơn vị phát hiện có vi phạm về công khai, minh bạch trong tổ chức và hoạt động	Đơn vị	0
25	Số người được chuyển đổi vị trí công tác/ số người phải chuyển đổi vị trí công tác để phòng ngừa tham nhũng theo quy định của pháp luật	Người	14/14
26	Số người đã kê khai/ Số người phải kê khai tài sản thu nhập theo quy định của pháp luật	Người/người	747/747
27	Số bản kê khai tài sản thu nhập đã được công khai	Bản	747
28	Số người được xác minh việc kê khai tài sản, thu nhập	Người	0
29	Số người bị kết luận kê khai không trung thực	Người	0
30	Số người bị xử lý do vi phạm quy định pháp luật về kiểm soát tài sản, thu nhập	Người	0
31	Số văn bản về chế độ, định mức, tiêu chuẩn được ban hành mới	Văn bản	0
32	Số văn bản về chế độ, định mức, tiêu chuẩn được sửa đổi, bổ sung	Văn bản	28

33	Số văn bản về chế độ, định mức, tiêu chuẩn được bãi bỏ	Văn bản	28
34	Số cuộc kiểm tra/số đơn vị được kiểm tra việc chấp hành quy định pháp luật về chế độ, định mức, tiêu chuẩn	Cuộc/đơn vị	05/05
35	Số đơn vị vi phạm quy định pháp luật về chế độ, định mức, tiêu chuẩn	Đơn vị	0
36	Số cuộc kiểm tra/số đơn vị được kiểm tra về thực hiện quy tắc ứng xử	Cuộc/đơn vị	05/05
37	Số người vi phạm quy tắc ứng xử	Người	0
38	Số đơn vị vi phạm về tặng quà và nhận quà tặng	Đơn vị	0
39	Số người vi phạm về tặng quà và nhận quà tặng	Người	0
40	Số người bị đình chỉ, tạm đình chỉ việc thực hiện nhiệm vụ, công vụ được giao do xung đột lợi ích	Người	0
41	Số người bị chuyển sang vị trí khác do xung đột lợi ích trong thực hiện nhiệm vụ, công vụ được giao	Người	0
42	Số người đứng đầu bị xử lý hình sự do để xảy ra tham nhũng trong CQ, TC, ĐV do mình quản lý, phụ trách	Người	0
43	Số người đứng đầu bị xử lý kỷ luật do để xảy ra tham nhũng trong CQ, TC, ĐV do mình quản lý, phụ trách	Người	0
IV	Phát hiện, xử lý tham nhũng		
44	Số vụ/người tham nhũng bị phát hiện qua tự kiểm tra nội bộ của CQ, TC, ĐV	Vụ/người	0
45	Số vụ/người tham nhũng bị phát hiện qua tự kiểm tra nội bộ của CQ, TC, ĐV chuyển cơ quan điều tra để xử lý	Vụ/người	0
46	Số vụ/người tham nhũng bị phát hiện qua kiểm tra của cấp ủy, tổ chức Đảng	Vụ/người	0
47	Số vụ/người tham nhũng bị phát hiện qua kiểm tra của cấp ủy, tổ chức Đảng chuyển cơ quan điều tra để xử lý	Vụ/người	0
48	Số vụ/người tham nhũng bị phát hiện qua công tác thanh tra	Vụ/người	0

49	Số vụ/người tham nhũng bị phát hiện qua công tác thanh tra chuyển cơ quan điều tra để xử lý	Vụ/người	0
50	Số vụ/người tham nhũng bị phát hiện qua công tác giải quyết khiếu nại, tố cáo	Vụ/người	0
51	Số vụ/người tham nhũng bị phát hiện qua công tác giải quyết khiếu nại, tố cáo chuyển cơ quan điều tra để xử lý	Vụ/người	0
52	Số vụ việc/người tham nhũng bị xử lý hành chính	Vụ/người	0
54	Số vụ án/bị can đã khởi tố về các tội danh tham nhũng	Vụ/bị can	0
55	Số vụ án/bị can đã truy tố về các tội danh tham nhũng	Vụ/bị can	0
56	Số vụ án/bị cáo đã xét xử về các tội danh tham nhũng	Vụ/bị cáo	0
57	Tài sản bị thiệt hại do hành vi tham nhũng	Triệu đồng	0
58	Tài sản bị tham nhũng được thu hồi	Triệu đồng	0
59	Số người tố cáo tham nhũng được khen thưởng	Người	0